

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-KĐCLGDTL ngày 06/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 08/11/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học cho Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐHCN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	3	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	3	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	3	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	100
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,00	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	45	90



Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
(Kèm theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13/11/2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) Công nghệ kỹ thuật cơ khí trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã nêu cụ thể các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, được rà soát, điều chỉnh 03 lần trong giai đoạn đánh giá. Quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT có sự tham gia đầy đủ của đội ngũ giảng viên, nhận được sự góp ý của một số chuyên gia và nhà sử dụng lao động. Chuẩn đầu ra được công khai dưới nhiều hình thức.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung theo quy định và được rà soát, cập nhật hai lần trong giai đoạn đánh giá. 100% đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ thông tin theo quy định. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công khai với nhiều hình thức.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của chuẩn đầu ra CTĐT. Các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá được thiết kế trong tất cả các học phần của chương trình dạy học cơ bản phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Tất cả các học phần trong chương trình dạy học đều thiết kế tổ hợp các phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá. Các học phần trong chương trình dạy học được cấu trúc thể hiện sự gắn kết và liền mạch từ kiến thức giáo dục đại cương đến kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành, được bố trí hợp lý, có tính tích hợp, đảm bảo chương trình dạy học trở thành khối thống nhất.

4. Triết lý giáo dục, mục tiêu đào tạo được tuyên bố chính thức và được giới thiệu/phổ biến đến các bên liên quan với nhiều hình thức. Đề cương chi tiết của tất cả các học phần đều có các phương pháp dạy học, các hướng dẫn hoạt động tự nghiên cứu, tự học của người học. Giảng viên sử dụng nhiều hoạt động dạy học nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học. Khoa Cơ khí - Động lực đã triển khai các phương pháp dạy học đa dạng, giảng viên luôn tận tình hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp giúp người học rèn luyện các kỹ năng học tập suốt đời.

5. Hệ thống các văn bản quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng trong các quy chế đào tạo, quy định kiểm tra đánh giá của Trường, có hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh

giá phù hợp. Các quy định về việc đánh giá kết quả học tập của người học được công khai, phổ biến tới người học với nhiều hình thức trước mỗi kỳ học. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá khác nhau. Quy định về phản hồi kết quả đánh giá có đầy đủ các nội dung cụ thể, được công khai tới giảng viên và người học. Kết quả đánh giá được gửi tới người học kịp thời, đúng theo quy định và được người học đánh giá tốt. Quy định về khiếu nại điểm và sửa điểm có các nội dung cụ thể, rõ ràng. Giảng viên và cố vấn học tập giải đáp đầy đủ, thoả đáng các yêu cầu của người học về điểm chuyên cần, điểm thi kiểm tra giữa kỳ.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển, được tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá năng lực, kết quả công việc theo các quy định của Trường. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại, chi trả thu nhập... Việc xác định, đánh giá năng lực giảng viên được rà soát, cải tiến theo thời gian. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá tốt trên cơ sở khảo sát nhu cầu của giảng viên, được xây dựng thành kế hoạch kèm kinh phí. Khoa Cơ khí - Động lực thực hiện nghiên cứu khoa học hiệu quả, đạt nhiều thành tích nổi bật.

7. Chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng nhân viên được xác định rõ ràng. Số lượng và chất lượng đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của CTĐT. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng trong bản mô tả vị trí việc làm, từ đó làm cơ sở cho việc xác định năng lực nhân viên khi tuyển dụng, lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển. Việc đánh giá nhân viên được thực hiện hằng năm là cơ sở để Nhà trường quyết định mức khen thưởng cuối năm theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhu cầu về đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được khảo sát thông qua việc đăng ký của các đơn vị. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được xây dựng dựa trên nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên và được triển khai thực hiện. Kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được theo dõi, giám sát và đánh giá. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định và hài lòng về việc quản trị theo kết quả công việc trong đó có công nhận thi đua khen thưởng.

8. Chính sách và quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật hàng năm và công bố công khai tới các bên liên quan với nhiều hình thức khác nhau. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát, đánh giá và cập nhật hàng năm. Việc theo dõi và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của người học được triển khai trong suốt quá trình học tập của người học. Hệ thống quản lý, giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học được thực hiện chặt chẽ từ cấp khoa đến cấp trường. Các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm cho sinh viên được Nhà trường chú trọng, có phân công riêng cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân thực hiện. Sinh viên tốt nghiệp sớm tìm được việc làm và có tỷ lệ

việc làm cao. Chất lượng hiệu quả của hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm được người học đánh giá cao. Môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và sự thoải mái cho cá nhân người học, được sinh viên đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng và trang thiết bị đầy đủ hỗ trợ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện Trường có phòng đọc, trang thiết bị, học liệu, tài liệu đủ theo yêu cầu của CTĐT. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí có phòng thí nghiệm, xưởng thực hành công nghệ ô tô, xưởng thực hành cơ khí được trang bị các thiết bị, máy móc, dụng cụ đồ dùng học tập khá đồng bộ, chuyên dụng cần thiết của CTĐT đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu khoa học. Hệ thống công nghệ thông tin như máy chủ, máy tính, phòng thực hành tin học, công thông tin điện tử, phần mềm quản lý, đường truyền internet, hạ tầng cho học trực tuyến và các phần mềm hỗ trợ cơ bản đáp ứng trong đào tạo, nghiên cứu khoa học vận hành ổn định, an toàn, đảm bảo hỗ trợ tốt cho các hoạt động của Nhà trường. Nhà trường phân công chức năng, nhiệm vụ cho các phòng, ban chức năng quản lý và thực hiện các nhiệm vụ về môi trường, sức khỏe, y tế học đường và an toàn, an ninh trong khu vực Trường.

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với các đơn vị liên quan đến hoạt động thiết kế và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; có các quy định và công cụ để thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Trường và quy định của pháp luật. Quá trình dạy, học và đánh giá kết quả học tập của giảng viên đối với NH được quy định cụ thể, rõ ràng; được rà soát, đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên thực hiện CTĐT có một số đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo công bố trên các tạp chí khoa học có kết quả được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Công tác giám sát, xác lập và cập nhật danh sách sinh viên thôi học, danh sách sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được thực hiện tương đối tốt. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn cao, thời gian tốt nghiệp trung bình thấp. Công tác hỗ trợ, tư vấn hướng nghiệp giúp sinh viên tìm kiếm việc làm sau tốt nghiệp được quan tâm thực hiện thường xuyên nên tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm cao đạt 100% và tỷ lệ làm phù hợp với ngành đào tạo đạt 74,5%. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát đã được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng. Các bên liên quan có mức độ hài lòng cao về các nội dung khảo sát, trung bình từ 90% trở

lên hoặc đạt từ 4 điểm trở lên theo thang đo Likert.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thăm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, điều chỉnh nội dung mục tiêu của CTĐT thật sự phù hợp theo hướng ứng dụng; rà soát tính khả thi và đo lường được của chuẩn đầu ra; điều chỉnh cách phát biểu chuẩn đầu ra thể hiện rõ mức độ đạt được chuẩn đầu ra được phù hợp hơn; bổ sung chuẩn đầu ra về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác. Cải tiến phương thức, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy việc lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan để thu thập được nhiều sự góp ý về chuẩn đầu ra và CTĐT.

2. Rà soát, bổ sung nội dung tiếp cận công nghệ hiện đại như ô tô điện, động cơ lai (hybrid), công nghệ AI... theo học phần riêng hoặc tích hợp vào học phần phù hợp; rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung của đề cương chi tiết các học phần và tài liệu học tập theo hướng tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu của việc làm hiện nay; có các phương thức giới thiệu bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết các học phần phù hợp đến các bên liên quan ngoài trường giúp họ tiếp cận được thuận tiện hơn.

3. Rà soát, điều chỉnh tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần; bổ sung nội dung chuẩn đầu ra của các học phần về các chuẩn kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát, điều chỉnh ma trận tương thích chuẩn đầu ra của học phần với mục tiêu của học phần và ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện được sự đóng góp cụ thể của học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; bố trí các học phần thực tập ngay sau khi đảm bảo điều kiện tiên quyết của học phần. Trong quá trình tham khảo, phân tích CTĐT của các trường đại học khác nên phân tích, bổ sung các nội dung đối sánh về nội dung, các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các học phần.

4. Xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn triển khai triết lý giáo dục vào các hoạt động xây dựng CTĐT, các hoạt động giảng dạy và học tập đảm bảo đạt được các mục tiêu đào tạo. Rà soát, bổ sung các phương pháp dạy học tích cực và quan tâm đầu tư ứng dụng công nghệ, phương tiện giảng dạy hiện đại vào các hoạt động dạy học. Xây dựng kế hoạch cải tiến các hoạt động dạy và học cụ thể nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học sau mỗi lần khảo sát; tăng cường hướng dẫn người học tiếp cận các công nghệ và phần mềm công nghệ thông tin hiện đại giúp người học phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu suốt đời. Đa dạng hoá các hoạt động tương tác của người học với các cựu sinh viên và nhà tuyển dụng để thu thập những thông tin bổ ích thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Điều chỉnh, bổ sung các tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá chi tiết, cụ thể hơn để có các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá được vận dụng thuận lợi, đánh giá chính xác. Ban hành chính thức “Quy trình hướng dẫn và biểu mẫu đánh giá kết quả rèn luyện của người học” giúp đội ngũ cố vấn học tập triển khai được chủ động và hiệu quả hơn; cải tiến các trường thông tin cho từng danh mục, cách thức quản lý giúp cán bộ, giảng viên và người học tra cứu được thuận lợi và thường xuyên. Hướng dẫn và tổ chức tập huấn để triển khai việc đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Rà soát, bổ sung các phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế trong các học phần đảm bảo đo lường được các yêu cầu của học phần. Rà soát, điều chỉnh sự tương thích giữa các tiêu chí đánh giá và chuẩn đầu ra của học phần để đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo; thiết kế ma trận đề thi với nội dung dạy học của các học phần và chuẩn đầu ra của học phần; phân tích, đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu, tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Bổ sung quy định về phản hồi kết quả đánh giá quá trình tới người học trước khi kết thúc học phần; xây dựng quy trình phúc khảo điểm bài thi giúp nâng cao trách nhiệm của đơn vị và cá nhân; rà soát cải tiến quy định khiếu nại hay phúc khảo điểm bài thi phù hợp hơn.

6. Cụ thể hóa chỉ tiêu chiến lược nhân sự trong Kế hoạch hàng năm; quản lý giảng viên nên phân tách theo từng CTĐT để đảm bảo chất lượng; có giải pháp đột phá để tăng số lượng giảng viên là tiến sĩ trở lên theo yêu cầu để đảm bảo chất lượng đào tạo, kể cả giảng viên nước ngoài. Điều chỉnh tiêu chí, mức độ đo lường, đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, tính đến đặc thù của đội ngũ nhằm khuyến khích đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên làm việc; tổ chức công tác đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên mềm dẻo, linh hoạt hơn, chú trọng đến yêu cầu của CTĐT.

7. Rà soát Chiến lược phát triển, trong đó quan tâm đến phát triển nhân sự bao gồm dự báo về đội ngũ cán bộ, giảng viên nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm của đội ngũ nhân viên trên cơ sở phân tích yêu cầu công việc và có giải pháp để thực hiện; rà soát lại các tiêu chí đánh giá, các tiêu chí thi đua để khuyến khích động viên được sự cố gắng của đội ngũ này đội ngũ nhân viên phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Khảo sát một cách có hệ thống sự hài lòng của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên; rà soát, đánh giá đánh giá hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua khen thưởng; hoạt động lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về đội ngũ nhân viên để cải tiến và nâng cao chất lượng các hoạt động này.

8. Tăng cường các giải pháp trong tuyển sinh để nâng cao số lượng, chất lượng tuyển sinh, thu hút sinh viên vào Trường; đa dạng hóa đối tượng lấy ý kiến về công tác tuyển sinh như người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; xây dựng các phiếu khảo sát với nội dung khảo sát thật sát với nội dung về tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học và thực hiện khảo sát tất cả các bên liên quan về tuyển sinh; triển khai hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực thực tế và

khai thác triệt để dữ liệu này. Thực hiện đối sánh công tác tuyển sinh với trường tương đương, đưa ra được các tiêu chí lựa chọn người học sát với chỉ tiêu của ngành và điều kiện giảng dạy thực tế của Trường. Thông qua cố vấn học tập, chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên và các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt quá trình học tập và rèn luyện của sinh viên. Hàng năm, có các báo cáo và phản hồi về kết quả, tiến độ học tập và rèn luyện của sinh viên để gia đình phối hợp cùng Nhà trường cùng theo dõi. Tổ chức đánh giá về việc thực hiện giám sát của các đơn vị được phân công trong việc theo dõi, hướng dẫn và giúp đỡ sinh viên trong các hoạt động học tập, rèn luyện; đánh giá sự phối hợp của hệ thống giám sát giữa các đơn vị và cán bộ chuyên trách để theo dõi, giám sát và sự tiến bộ trong học tập, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học. Rà soát, đánh giá hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và hỗ trợ việc làm; xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hỗ trợ cụ thể, chú trọng phát triển kỹ năng mềm, tăng cường giao lưu giữa sinh viên với doanh nghiệp; thành lập văn phòng tư vấn, hỗ trợ việc làm cho sinh viên; xây dựng cổng thông tin việc làm với các thông tin tuyển dụng được cập nhật thường xuyên, kịp thời để hỗ trợ việc làm cho sinh viên tốt nghiệp. Rà soát, chỉnh sửa quy tắc ứng xử của người học của Nhà trường bảo đảm ngắn gọn dễ nhớ, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận, dễ dàng thực hiện.

9. Quy hoạch tổng mặt bằng sắp xếp các khu chức năng tập trung hơn, tránh phân tán rải rác; tiếp tục cải tạo, nâng cấp các toà nhà cũ; nâng cấp hệ thống wifi phủ sóng trong toàn trường; mở rộng nâng cấp các khu chức năng của Thư viện theo Quy định của Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban hành nội quy các trung tâm, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm do Hiệu trưởng ký để thống nhất các nội dung chính và nâng cao hơn tính hiệu lực. Tiếp tục đầu tư cập nhật thiết bị hiện đại, nâng cấp cấu hình hệ thống máy tính trong các phòng thực hành tin học; nâng cấp hệ thống hạ tầng học tập trực tuyến. Bổ sung đủ nội dung của Thông tư số 33/2021/TT-BYT của Bộ Y tế về công tác y tế trường học vào chức năng nhiệm vụ của Phòng Y tế. Bổ sung đầy đủ hệ thống và trang thiết bị phòng cháy chữa cháy; chú ý rà soát các tiêu chí đáp ứng nhu cầu của người khuyết tật; thiết lập và quản lý chặt khu vực bảo vệ an toàn nguồn nước đối với Trạm cấp nước của Trường.

10. Điều chỉnh quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm của nhà sử dụng lao động làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học. Xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học. Văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học đảm bảo độ tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh, phân tích, xác định nguyên nhân để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên đối với người học. Khuyến khích

giảng viên, người học kết hợp hài hòa giữa nghiên cứu chuyên sâu về Công nghệ kỹ thuật cơ khí và nghiên cứu phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học cho chính CTĐT. Đánh giá đồng bộ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT. Rà soát, đánh giá và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài trường.

11. Quy định cụ thể hơn về công tác giám sát, thống kê, phân tích, đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo. Đổi mới cơ chế, chính sách để khuyến khích và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đổi mới công tác khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để có được dữ liệu tin cậy, chính xác làm cơ sở để cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo Công nghệ kỹ thuật cơ khí, trình độ đại học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.